

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG RIỀNG
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 635/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 14 - 10 - 2024

V/v: “Tranh chấp hôn nhân và gia
đình - Ly hôn, nuôi con khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Danh Thanh Phát.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Võ Minh Tuấn.
- Ông Trương Thanh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thái Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Ngày 14 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 215/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2024 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình - Ly hôn, nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 441/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị Huỳnh Tuyết A, sinh năm: 2003 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

2. **Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn N, sinh năm: 2003 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25/3/2024 và tại phiên tòa, chị Huỳnh Tuyết A là nguyên đơn trình bày:

Chị và anh N kết hôn năm 2022 nhưng không có đăng ký kết hôn, chung sống được khoảng 01 năm thì xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, do không hợp tính tình, bất đồng quan điểm và cuộc sống hằng ngày thường cự cãi nhau; tháng 3/2024, chị và anh N không còn chung sống với nhau.

Quá trình chung sống chị và anh N có một người con chung là Huỳnh Đăng K, sinh ngày 11/7/2023 do chị chăm sóc, nuôi dưỡng.

Chị yêu cầu Tòa án giải quyết: Về quan hệ hôn nhân yêu cầu được ly hôn với anh N. Về con chung: Theo đơn khởi kiện, chị yêu cầu được quyền nuôi cháu K và yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng là 2.000.000 đồng; tuy nhiên, tại phiên tòa chị xác định có đủ điều kiện nuôi con nên tự nguyện rút yêu cầu về cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Văn N là bị đơn trình bày:

Anh thừa nhận lời trình bày của chị Tuyết A về thời điểm kết hôn, không đăng ký kết hôn, tình trạng hôn nhân và về con chung là đúng.

Đối với yêu cầu khởi kiện của chị Tuyết A, anh có ý kiến như sau: Anh đồng ý ly hôn với chị Tuyết A. Về con chung: Anh đồng ý để chị Tuyết A tiếp tục nuôi dưỡng cháu K nhưng phải đảm bảo quyền thăm con cho anh, anh không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con, trường hợp chị Tuyết A không đủ khả năng nuôi dưỡng thì giao cho anh nuôi. Về tài sản và nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Huỳnh Tuyết A yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con với anh Nguyễn Văn N đây là tranh chấp về ly hôn, nuôi con khi ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh N là bị đơn cư trú tại huyện G. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

[2]. Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Tuyết A và anh N tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng, kể từ năm 2022; quá trình chung sống anh, chị có đủ điều kiện kết hôn nhưng không đến Cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đăng ký kết hôn là vi phạm về điều kiện kết hôn, theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Cho nên, quan hệ hôn nhân giữa chị Tuyết A và anh N là không hợp pháp, căn cứ khoản 1 Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử không công nhận chị Tuyết A và anh N là vợ chồng.

Về con chung: Chị Tuyết A và anh N có một người con chung là cháu Huỳnh Đăng K, sinh ngày 11/7/2023. Hai bên thỏa thuận, anh N đồng ý để chị Tuyết A tiếp tục nuôi cháu K, anh N không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Tuyết A rút yêu cầu, sự thỏa thuận này phù hợp theo Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Trừ trường hợp có yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Anh N được quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa, chị Tuyết A tự nguyện rút yêu cầu, xét thấy việc rút yêu cầu của chị Tuyết A là tự nguyện, không trái với quy định của pháp luật. Căn cứ khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử yêu cầu cấp dưỡng nuôi con khi ly hôn giữa chị Tuyết A và anh N.

Về tài sản và nợ chung: Chị Tuyết A và anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3]. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Tuyết A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 244, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Huỳnh Tuyết A và anh Nguyễn Văn N là vợ chồng.

2. Về con chung: Chị Huỳnh Tuyết A và anh Nguyễn Văn N có một người con chung là cháu Huỳnh Đăng K, sinh ngày 11/7/2023. Anh N đồng ý để chị Tuyết A nuôi dưỡng cháu K, anh N không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Tuyết A rút yêu cầu. Trừ trường hợp có yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Anh N được quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

Đình chỉ xét xử yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con khi ly hôn giữa chị Tuyết A và anh N.

3. Về án phí: Chị Huỳnh Tuyết A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000

đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002746 ngày 25 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang; chị Tuyết A đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Huỳnh Tuyết A và anh Nguyễn Văn N có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 14/10/2024).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKS ND huyện Giồng Riềng;
- THA huyện Giồng Riềng;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Danh Thanh Phát